TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2024/HS-ST
Ngày: 05 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU- TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Đình Hoằng và bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 245/2024/TLST-HS ngày 17/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2024/QĐXXST-HS ngày 24/10/2024 đối với bị cáo:

T, sinh ngày 02/3/2005 tại Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Làng C, xã A, thành phố P, tỉnh G; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rũ và bà H'Kri; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2024 đến ngày 09/7/2024, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Pleiku. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **R**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Làng C, xã A, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt

* *Người chứng kiến:* Ông **Đỗ Thiện T1**, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn 02, xã Chư Á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T sử dụng ma túy (loại Methamphetamine) từ khoảng thời gian tháng 3 năm

2024. Thông qua bạn bè ngoài xã hội, T có được số điện thoại của một người đàn ông tên Hước (không rõ họ tên, nhân thân và lai lịch) có bán ma túy. Vào khoảng 17 giờ ngày 30/6/2024, do cần có ma túy để sử dụng nên T đã gọi điện thoại cho Hước, hỏi mua ma tuý với giá 800.000 đồng; Hước đồng ý và hẹn gặp T ở khu vực hẻm đường Trương Định thuộc Làng C, xã A, thành phố P, tỉnh G. Đến 17 giờ 10 phút cùng ngày, T đi bộ đến điểm hẹn gặp Hước và mua của Hước 01 bì nilon bên trong có 03 gói ma túy đá với giá 800.000 đồng, rồi T cất giấu số ma túy này vào trong túi quần bên trái và mang về nhà với mục đích để sử dụng. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang ở nhà thuộc làng Chuét Ngol, xã Chư Á, thành phố Pleiku thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với lực lượng Công an thành phố Pleiku bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 bì nilon bên trong có 03 gói nilon đều chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 01 chiếc điện thoại di động hiệu POCO màu đen kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8401-2210-3330-1902) đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 658/KL-KTHS ngày 09/7/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất màu trắng dạng tinh thể trong 03 gói nilon, được niêm phong trong trong bì công văn gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,5573 gam"*.

Tại bản Cáo trạng số: 229/CT-VKS ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, 38, 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy bì công văn ghi số 658/PC09 ngày 09/7/2024, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; Tịch thu Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu POCO màu đen kèm thẻ sim; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/6/2024, tại nhà thuộc làng Chuét Ngol, xã Chư Á, thành phố Pleiku, bị cáo T đang tàng trữ 0,5573 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[5] Xét bị cáo phạm tội không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) bì công văn ghi số 658/PC09 ngày 09/7/2024, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu POCO màu đen, kèm thẻ sim là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu Ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với đối tượng tên Hước là người mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 30/6/2024, quá trình điều tra do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch, không xác định được số điện thoại của Hước nên chưa có căn cứ điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (30/6/2024).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy một bì công văn ghi số 658/PC09 ngày 09/7/2024, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu đen, kèm thẻ sim (mặt sau sim có dãy số 8401-2210-3330-1902).

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, đặc điểm, số lượng, chủng loại theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2024 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (05/11/2024), bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Loan Phương